

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 05-NQ/TU), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt nghiêm túc, sâu sắc; triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU; xác định đây là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Bình.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án với lộ trình, thời gian hoàn thành cụ thể để triển khai thực hiện; gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc triển khai quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra, góp phần hiện thực hóa mục tiêu chiến lược xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với đặc trưng là đô thị di sản thiên niên kỷ trước năm 2030.

II. MỤC TIÊU

Xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ; trên cơ sở bám sát chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng, vận dụng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, bảo đảm hoàn thành các tiêu chí theo quy định của Trung ương, với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể như sau:

1. Hoàn thành các tiêu chí và được công nhận đạt tiêu chuẩn đô thị loại I; xây dựng, định hình rõ nét cấu trúc “Đô thị di sản thiên niên kỷ” trên cơ sở bảo tồn, phát huy giá trị khu vực lõi lịch sử, hệ thống thành quách, kinh thành cổ, kết hợp hài hòa với không gian sinh thái sông núi; phấn đấu 100% đô thị có quy chế quản lý kiến trúc, trong đó quy định rõ việc bảo vệ, phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa cấp quốc gia, quốc tế, các công trình kiến trúc có giá trị, làng cổ, phố cổ trong không gian đô thị; có ít nhất 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

2. Phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 11%/năm, thuộc nhóm các tỉnh có tốc độ tăng trưởng cao nhất cả nước.

3. Phân đầu thu nhập bình quân đầu người cao hơn mức bình quân cả nước; thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố có thu nhập bình quân đầu người cao nhất cả nước.

4. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và dịch vụ trong GRDP đạt từ 80% trở lên.

5. Phân đầu đến năm 2030, cơ bản không còn hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nhiệm vụ trọng tâm

- Quy hoạch, xây dựng, quản lý phát triển đô thị, cảnh quan, kiến trúc theo hướng bền vững; phát triển mạnh hệ thống đô thị, hướng tới đạt tỷ lệ đô thị hóa theo tiêu chí đô thị loại I trước năm 2030. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược đồng bộ, thông minh, bảo đảm kết nối nội tỉnh, liên vùng và quốc tế. Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, nhất là vị trí cửa ngõ phía Nam Thủ đô Hà Nội, để phát triển đô thị xanh, kiến trúc hài hòa gắn với di sản, làm nền tảng xây dựng đô thị di sản thiên niên kỷ, giàu bản sắc.

- Kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của Nhân dân; nâng tầm giá trị, thương hiệu địa phương.

- Phát triển công nghiệp công nghệ cao, trọng tâm là cơ khí, chế biến, chế tạo, năng lượng, gắn với lợi thế không gian của tỉnh; phát triển du lịch và công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm và khả năng dẫn dắt; tái cơ cấu nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị; xây dựng nông thôn mới theo hướng nâng cao chất lượng, bảo đảm tính bền vững, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa; thực hiện hiệu quả đột phá về phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất và đời sống.

- Phát triển xã hội hài hòa; thực hiện tốt chính sách xã hội, mở rộng bao phủ an sinh và nâng cao phúc lợi. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; bảo đảm dịch vụ y tế công bằng, hiệu quả, hướng tới bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

- Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên; bảo vệ môi trường; thực hiện tăng trưởng xanh; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.

- Thực hiện hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở.

- Tập trung xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển; kịp thời tháo gỡ các nút thắt, điểm nghẽn; bảo đảm đồng bộ, hài hòa giữa các lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới; bảo đảm nguồn lực thực hiện mục tiêu xây dựng tỉnh Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

2. Giải pháp chủ yếu

2.1. Công tác quán triệt, tuyên truyền và tổ chức thực hiện

- Tập trung triển khai ngay việc nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhằm thống nhất nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh về mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương, với đặc trưng đô thị di sản thiên niên kỷ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, với nhiều hình thức, phương thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng; bảo đảm kịp thời, hiệu quả.

2.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng chính quyền đô thị

- Phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức đảng trong hệ thống chính trị đô thị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng phù hợp với mô hình chính quyền đô thị; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm soát quyền lực; đề cao kỷ luật, kỷ cương trong hệ thống chính trị, nhất là trong quản lý đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, tài chính.

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai thực hiện các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, rõ chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với quy mô, tính chất đô thị. Chuẩn bị đầy đủ điều kiện triển khai mô hình chính quyền đô thị theo quy định của Trung ương; từng bước đổi mới tổ chức và hoạt động của chính quyền cấp cơ sở theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phục vụ Nhân dân. Xây

dựng đội ngũ cán bộ quản lý đô thị có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, am hiểu quản trị đô thị hiện đại, kinh tế đô thị, chuyển đổi số, phát triển bền vững. Thực hiện tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm; tăng cường thu hút, trọng dụng nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc, giao thông, môi trường, chuyển đổi số.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính; xây dựng chính quyền đô thị phục vụ, liêm chính, hành động. Rà soát, đơn giản hóa, chuẩn hóa thủ tục hành chính theo hướng minh bạch, thuận tiện, giảm chi phí thời gian và chi phí không chính thức cho người dân, doanh nghiệp. Tăng cường thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” hiện đại; mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao. Thực hiện phân cấp, phân quyền bảo đảm thực chất, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm; gắn với phân bổ nguồn lực, biên chế, ngân sách và các điều kiện bảo đảm thực hiện; lấy hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp làm thước đo hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền.

- Triển khai hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Đẩy mạnh chuyển đổi số; xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Khuyến khích tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy chuyển giao công nghệ, hệ thống quản lý nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh. Xây dựng, phát triển, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2026 - 2030.

2.3. Hoàn thiện, triển khai hiệu quả Quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và các quy hoạch có liên quan, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tầm nhìn dài hạn

- Tập trung hoàn thiện, điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình phù hợp với mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương; bảo đảm thống nhất với Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, Quy hoạch tổng thể quốc gia, Quy hoạch vùng Đồng bằng sông Hồng và duyên hải Bắc Bộ. Nghiên cứu, xác lập rõ mô hình phát triển đô thị di sản thiên niên kỷ, trong đó di sản lịch sử - văn hóa - cảnh quan là trục giá trị cốt lõi, gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế sáng tạo, du lịch bền vững và đô thị thông minh.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy hoạch đô thị, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo hướng tổ chức không gian đô thị toàn tỉnh theo mô hình đa cực, đa trung tâm, phân vùng chức năng rõ rệt trên cơ sở tiềm năng, lợi thế của

từng vùng, gắn với cơ chế, chính sách quản lý đặc thù cho từng khu vực. Qua đó, bảo tồn, phát huy giá trị đặc sắc của Cố đô và di sản văn hóa vật thể được UNESCO công nhận. Đối với vùng lõi và vùng đệm di sản (Cố đô Hoa Lư - Tràng An), phát triển theo mô hình đô thị di sản, lấy bảo tồn làm trọng tâm; áp dụng quy định quản lý chặt chẽ về không gian, kiến trúc, cảnh quan; kiểm soát mật độ xây dựng; ưu tiên kiến trúc truyền thống, hài hòa với cảnh quan tự nhiên, văn hóa; hình thành trục không gian di sản Tam Chúc - Tràng An - Hoa Lư làm trục xương sống kết nối các giá trị lịch sử, văn hóa, tâm linh của tỉnh.

- Đối với các vùng động lực phát triển mới (khu vực ga đường sắt tốc độ cao, cảng hàng không, cảng biển, khu công nghiệp), định hướng phát triển theo mô hình đô thị nén gắn với giao thông công cộng (TOD); tổ chức không gian đô thị hiện đại, mật độ hợp lý, sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên phát triển dịch vụ logistics, thương mại, dịch vụ chất lượng cao, tạo động lực tăng trưởng và sức lan tỏa. Đối với trục sông Đáy, phát triển theo mô hình đô thị sinh thái, gắn với hình thành trung tâm hành chính mới; xác định sông Đáy là trục cảnh quan xanh chủ đạo, không gian sinh thái - văn hóa và không gian công cộng quan trọng, góp phần cải thiện môi trường sống, nâng cao chất lượng đô thị.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các vi phạm, nhất là điều chỉnh quy hoạch tùy tiện làm phá vỡ không gian di sản và định hướng phát triển chung. Gắn trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với kết quả thực hiện quy hoạch trên địa bàn. Cụ thể hóa quy hoạch thành các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, có lộ trình, phân kỳ đầu tư rõ ràng; ưu tiên bố trí nguồn lực cho các dự án hạ tầng khung, hạ tầng kết nối vùng, hạ tầng bảo tồn và phát huy giá trị di sản.

2.4. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; đa dạng hóa hình thức đầu tư; thu hút mạnh mẽ nguồn lực xã hội, nhất là khu vực tư nhân

- Đổi mới tư duy huy động, phân bổ nguồn lực phát triển; chuyển từ tư duy “đầu tư công là chủ đạo” sang tư duy kiến tạo, dẫn dắt, kích hoạt, lan tỏa nguồn lực xã hội. Trong đó, đầu tư công tập trung vào hạ tầng khung, hạ tầng chiến lược; phân bổ nguồn lực theo không gian phát triển, ưu tiên các khu vực động lực, hành lang kinh tế, đô thị di sản, đô thị trung tâm, khu kinh tế ven biển, khu công nghiệp - dịch vụ gắn với đổi mới sáng tạo; bảo đảm sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí; gắn trách nhiệm người đứng đầu với hiệu quả sử dụng nguồn lực công.

- Đẩy mạnh các hình thức đối tác công - tư (PPP) trong phát triển hạ tầng giao thông; hoàn thành tuyến đường bộ ven biển; triển khai, hoàn thiện hệ thống giao thông đường bộ, nhất là các tuyến kết nối 03 đô thị trung tâm Phủ

Lý - Hoa Lư - Nam Định; chuẩn bị tốt các điều kiện bảo đảm tiến độ tuyến đường sắt tốc độ cao trục Bắc - Nam đoạn qua địa bàn tỉnh; quy hoạch, thu hút đầu tư cảng hàng không khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phát triển hệ thống hạ tầng logistics, cảng biển, khu kinh tế ven biển đồng bộ, hiện đại, kết nối vùng duyên hải với nội địa và quốc tế.

- Xây dựng danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư mang tính dẫn dắt, có sức lan tỏa cao, nhất là các dự án hạ tầng chiến lược, đô thị di sản, du lịch cao cấp, kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Thu hút nhà đầu tư chiến lược, tập đoàn kinh tế lớn trong và ngoài nước có năng lực về tài chính, công nghệ, quản trị hiện đại; ưu tiên các dự án hài hòa giữa phát triển kinh tế với bảo tồn di sản, bảo vệ môi trường, giữ gìn bản sắc văn hóa. Thực hiện chính sách khuyến khích, hỗ trợ khu vực kinh tế tư nhân phát triển trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế đô thị Ninh Bình; tạo điều kiện để doanh nghiệp địa phương tham gia sâu vào chuỗi giá trị.

2.5. Thu hút, phát triển toàn diện các lĩnh vực kinh tế - xã hội

- Thúc đẩy phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, có giá trị gia tăng lớn. Tập trung phát triển một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trên cơ sở đổi mới các ngành công nghiệp nền tảng (*năng lượng, cơ khí, hóa chất, vật liệu xây dựng*) theo hướng hiện đại, xanh, thông minh, tự động hóa như cơ khí ô tô, điện khí, dệt may xanh, thép xanh, xi măng xanh; tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo; thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, nhất là công nghiệp bán dẫn.

- Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư, hoàn thiện hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy trên cơ sở thu hút có chọn lọc các ngành công nghệ cao, thân thiện môi trường, có giá trị gia tăng cao, đóng góp lớn cho ngân sách; nâng cao năng lực tham gia của doanh nghiệp Việt Nam, doanh nghiệp địa phương vào chuỗi giá trị. Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Ninh cơ, Khu công nghệ cao Hà Nam các khu công nghiệp, cụm công nghiệp theo quy hoạch; thu hút nhà đầu tư chiến lược với các dự án sử dụng công nghệ cao, công nghệ hiện đại, quản trị tiên tiến, tạo sản phẩm có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu; phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành dịch vụ; phát triển các sản phẩm dịch vụ có hàm lượng tri thức, chất lượng cao, có lợi thế cạnh tranh. Phát triển công nghiệp văn hóa, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Xây dựng, phát triển sản phẩm dịch vụ chất lượng cao, nhất là du lịch; gắn du lịch di sản với phát triển các loại hình dịch vụ như công viên lịch sử quốc gia, công viên chủ đề, phim

trường, tạo điểm nhấn thu hút khách du lịch, nâng cao giá trị ngành du lịch. Tiếp tục phát triển dịch vụ tài chính, ngân hàng, viễn thông, logistics, chuỗi bán lẻ gắn với thương mại điện tử. Đầu tư phát triển hệ thống logistics đồng bộ, hiện đại, tăng cường kết nối, nhất là với cảng hàng không, cảng biển. Tập trung nguồn lực nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ quy mô vùng, nhất là giáo dục đại học, y tế, thể thao, công nghiệp văn hóa; đầu tư xây dựng đồng bộ các thiết chế văn hóa hiện đại; từng bước xây dựng Ninh Bình trở thành trung tâm du lịch quốc gia, quốc tế, giáo dục đại học, đào tạo nguồn nhân lực, chăm sóc sức khỏe, công nghiệp văn hóa, công nghiệp giải trí của cả nước.

- Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao; phát triển nông nghiệp số, nông nghiệp gắn với du lịch sinh thái, cảnh quan. Tổ chức lại không gian sản xuất theo vùng sinh thái, vùng chuyên canh, vùng nguyên liệu tập trung, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, nguồn nước, lao động và liên kết vùng. Phát triển sản phẩm nông nghiệp đặc sản; hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô phù hợp đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản, OCOP có giá trị kinh tế, sức cạnh tranh cao. Tiếp tục xây dựng nông thôn mới bảo đảm thực chất, hiệu quả, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; đầu tư phát triển, hiện đại hóa hạ tầng nông thôn.

- Phát triển xã hội hài hòa, giảm nghèo bền vững. Chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu nghề nghiệp theo hướng tích cực; thúc đẩy sinh kế bền vững, ổn định thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Nâng cao chất lượng phúc lợi xã hội; bảo đảm người dân được tiếp cận các dịch vụ cơ bản, thiết yếu như nhà ở, giáo dục, y tế, nước sạch, vệ sinh môi trường, văn hóa, thông tin. Đẩy nhanh triển khai chương trình phát triển nhà ở xã hội, gắn với xây dựng hệ sinh thái dân sinh đồng bộ, hiện đại; bảo đảm kết nối hài hòa giữa nhà ở, hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và dịch vụ thiết yếu, góp phần nâng cao chất lượng sống, xây dựng đô thị văn minh, bền vững.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Xây dựng Đề án phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Giữ vững chất lượng giáo dục thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Ưu tiên bố trí vốn đầu tư công, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để hỗ trợ, đầu tư phát triển một số cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng; đầu tư hoàn thiện hạ tầng Khu đại học Nam Cao, tạo động lực phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; hình thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyên giao công nghệ tầm quốc gia, khu vực; xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nhà đầu tư trong nước, quốc tế vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về tăng cường bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tập trung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035. Khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển cơ sở y tế tư nhân, nhất là bệnh viện chất lượng cao tại các đô thị, khu dân cư tập trung. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành trung tâm y tế, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại khu vực phía Bắc của tỉnh; thu hút từ 1 - 2 bệnh viện đạt tiêu chuẩn quốc tế đầu tư tại Ninh Bình. Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trong ngành y tế.

2.6. Bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên hiệu quả; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

Tăng cường quản lý, bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên thiên nhiên theo mức độ nhạy cảm sinh thái và khả năng chịu tải môi trường; áp dụng tiêu chí môi trường chặt chẽ đối với các khu vực chịu áp lực lớn; kiểm soát chặt chẽ các hoạt động có nguy cơ tác động tiêu cực đến môi trường, đa dạng sinh học và giá trị di sản, nhất là tại khu vực Quần thể danh thắng Tràng An và các vùng sinh thái đặc thù; phát triển kinh tế biển xanh. Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chủ trương, chính sách về bảo vệ môi trường, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật; bám sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, phù hợp với diễn biến ngày càng phức tạp của các vấn đề môi trường. Chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu trên cơ sở khoa học, dữ liệu; kết hợp đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình, từ đê điều, thoát nước, chống ngập đến dự báo, cảnh báo sớm, nâng cao nhận thức của người dân, nhằm giảm thiểu rủi ro, tổn thất, thúc đẩy chuyển dịch mô hình tăng trưởng xanh, phát thải carbon thấp.

2.7. Bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội

Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh trong từng quy hoạch, chương trình, dự án xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương. Tăng cường nắm tình hình; triển khai đồng bộ các biện pháp bảo đảm an ninh kinh tế, an ninh chính trị nội bộ và trật tự, an toàn xã hội trong quá trình đô thị hóa. Chủ động nắm chắc tình hình, không để bị động, bất ngờ; thực hiện tốt công tác phòng, chống các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống; xây dựng thế trận an ninh nhân dân vững chắc gắn với thế trận quốc phòng toàn dân; kết hợp chặt chẽ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Xây dựng lực lượng vũ trang tinh vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng công an, quân sự, biên phòng trong giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường hòa bình, ổn định, an toàn để thu hút đầu tư, phát triển bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về nội dung của Nghị quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung và kết quả thực hiện; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tăng cường giám sát, phát huy vai trò phản biện xã hội trong triển khai Nghị quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo triển khai đồng bộ các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 05-NQ/TU và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bảo đảm thực hiện thắng lợi mục tiêu, yêu cầu đề ra; chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện, ban hành Đề án xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

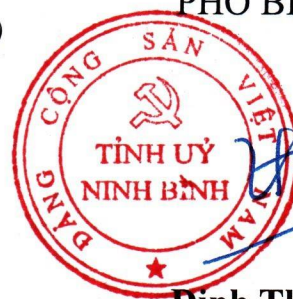
Rà soát, đánh giá chi tiết các tiêu chuẩn, tiêu chí của thành phố trực thuộc Trung ương theo quy định; xây dựng lộ trình cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cho các cấp, các ngành tổ chức thực hiện, bảo đảm hoàn thành các tiêu chí chưa đạt, đồng thời tiếp tục nâng cao các tiêu chí đã đạt.

Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát; tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo theo quy định.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
 - Các Ban xây dựng Đảng Trung ương,
 - Ủy ban Kiểm tra Trung ương,
 - Văn phòng Trung ương Đảng,
 - Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
 - Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
 - Hội đồng nhân dân tỉnh,
 - Ủy ban nhân dân tỉnh,
 - Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh,
 - Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
 - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.
- } (để báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Đinh Thị Lụa



PHỤ LỤC I
CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH
VỀ XÂY DỰNG NINH BÌNH TRỞ THÀNH THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG TRƯỚC NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 15/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Ninh Bình)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
I	Quy hoạch, xây dựng và quản lý phát triển đô thị, cảnh quan, kiến trúc bền vững; phát triển mạnh các đô thị hướng tới mục tiêu đạt tỷ lệ đô thị hóa theo tiêu chí đô thị loại I trước năm 2030. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng chiến lược đồng bộ, thông minh, kết nối nội tỉnh và liên vùng, quốc tế. Khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương nhất là lợi thế từ vị trí chiến lược là cửa ngõ phía Nam thủ đô Hà Nội để phát triển đô thị xanh có kiến trúc hài hòa gắn với di sản, làm nền tảng xây dựng đô thị di sản thiên nhiên kỹ giàu bản sắc			
1	Điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
2	Lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Ninh Bình đến năm 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
3	Lập Quy hoạch chung đô thị Ninh Bình đến năm 2050, tầm nhìn đến năm 2075	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2027	
4	Lập Quy hoạch chung các đô thị trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026 - 2027	
5	Xây dựng hồ sơ bổ sung Cảng biển Ninh Bình vào Quy hoạch cảng biển giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
6	Đề án "Nghiên cứu khả năng hình thành Cảng hàng không quốc tế Ninh Bình" để bổ sung vào Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng hàng không, sân bay toàn quốc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
7	Đề án xây dựng Ninh Bình trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
8	Lập Đề án phát triển đô thị thông minh tỉnh Ninh Bình đến năm 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
9	Lập Hồ sơ Đề án thành lập phường đã đảm bảo theo quy định	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2029	
10	Lập Hồ sơ Đề án đề nghị công nhận Ninh Bình đạt tiêu chí đô thị loại I	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2029	
11	Lập Hồ sơ Đề án thành lập thành phố Ninh Bình	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Trước năm 2030	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
II	Kết hợp chặt chẽ giữa bảo tồn di sản với phát huy nguồn lực văn hóa, tài nguyên di sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân, nâng tầm giá trị thương hiệu địa phương			
1	Đề án về chiến lược phát triển công nghiệp, văn hoá, du lịch tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
2	Tập trung hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đề nghị UNESCO công nhận Quần thể danh thắng Tam Chúc và Khu bảo tồn thiên nhiên đất ngập nước Vân Long là di sản thế giới.	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2028	
3	Hoàn thiện hồ sơ, bảo vệ hồ sơ ghi danh "Ma nhai trên núi Non Nước, tỉnh Ninh Bình" là Di sản tư liệu khu vực Châu Á - Thái Bình Dương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
III	Phát triển công nghiệp công nghệ cao, trọng tâm là cơ khí, chế biến, chế tạo, công nghiệp công nghệ cao, năng lượng, gắn với các lợi thế không gian của tỉnh; phát triển du lịch cùng với công nghiệp văn hóa trở thành cụm ngành kinh tế mũi nhọn; đẩy mạnh thu hút các nhà đầu tư có tiềm lực, kinh nghiệm, có khả năng dẫn dắt phát triển; tái cơ cấu ngành nông nghiệp, thúc đẩy phát triển nông nghiệp sinh thái đa giá trị; xây dựng nông thôn mới đi sâu vào chất lượng phát triển, tính bền vững của tiêu chí đạt được, thúc đẩy quan hệ nông thôn - đô thị hài hòa; thực hiện hiệu quả đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, đời sống.			
1	Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 203-KL/TW ngày 04/11/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm thực hiện ở mức cao nhất mục tiêu tăng trưởng năm 2025, tạo đà vững chắc cho tăng trưởng bền vững ở mức 02 con số giai đoạn tới	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
2	Đề án Phát triển công nghiệp, trọng tâm là công nghiệp hiện đại, thông minh, lấy công nghiệp công nghệ cao làm động lực trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
3	Đề án phát triển khu kinh tế, các khu công nghiệp hướng tới công nghiệp xanh trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
4	Đề án về chiến lược phát triển kinh tế biển tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
5	Đề án về chiến lược phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
6	Đề án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
7	Đề án phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
8	Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
9	Đề án bảo tồn và phát triển làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
10	Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
11	Chương trình phát triển nông nghiệp sinh thái - kinh tế tuần hoàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
12	Nâng cao giá trị sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP gắn với phát triển du lịch trải nghiệm	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
13	Đề án phát triển hệ sinh thái Đổi mới sáng tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
14	Xây dựng, phát triển, vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh Ninh Bình phục vụ chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu và tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
15	Xây dựng nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu và phát triển kho dữ liệu dùng chung tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
IV	Phát triển xã hội hài hòa, làm tốt chính sách xã hội, mở rộng phạm vi bao phủ an sinh xã hội và nâng cao phúc lợi xã hội. Hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo; bảo đảm dịch vụ y tế công bằng, hiệu quả, bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân			
1	Đề án Chiến lược phát triển y tế tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút, đãi ngộ nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Ninh Bình	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
3	Xây dựng cơ sở dữ liệu về y tế, số sức khỏe điện tử của người dân	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026 - 2030	
4	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2035	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
5	Đề án về chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2050	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
6	Đề án Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	
7	Xây dựng chế độ, chính sách khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức không ngừng nâng cao trình độ, năng lực công tác của tỉnh Ninh Bình	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
V	Quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý và hiệu quả nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường, thực hiện tăng trưởng xanh, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh, giảm nhẹ thiên tai			
1	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu môi trường trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	THỜI GIAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
2	Xây dựng hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2025-2026	
3	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của tỉnh Ninh Bình	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
4	Kế hoạch ứng phó với sự cố chất thải trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2031	
5	Xây dựng mạng lưới quan trắc tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2031	
6	Xây dựng điều chỉnh phương án phân bổ chi tiêu sử dụng đất cho các xã, phường đến năm 2030 để thực hiện các nhiệm vụ về đất đai tại địa phương	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2030	
VI	Thực hiện có hiệu quả các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tỉnh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở			
1	Xây dựng các Đề án thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự, quốc phòng địa phương (Đề án diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh, các cuộc diễn tập cấp tỉnh và lực lượng vũ trang giai đoạn 2026-2030; Đề án thực hiện xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh, xã, phường giai đoạn 2025-2030; Đề án tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách cho dân quân tự vệ giai đoạn 2026-2030; Đề án củng cố và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng Quân báo - Trinh sát, Quân báo nhân dân giai đoạn 2025-2030 và những năm tiếp theo; Đề án xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã...)	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	2026-2031	
2	Đề án hiện đại hóa cơ sở vật chất của lực lượng Công an nhân dân đến năm 2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
VII	Tập trung xây dựng, triển khai các cơ chế, chính sách phục vụ phát triển, tháo gỡ kịp thời những nút thắt, điểm nghẽn, đảm bảo đồng bộ, hài hòa trên các lĩnh vực, đáp ứng các yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trong giai đoạn tới; đảm bảo nguồn lực để tổ chức thực hiện xây dựng tỉnh Ninh Bình là thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030			
1	Xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
2	Xây dựng danh mục dự án thu hút đầu tư tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Năm 2026	
3	Ban hành quy định chính sách hỗ trợ phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2025-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã hoàn thành	



Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI ĐỂ TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐẠT TIÊU CHÍ, TIÊU CHUẨN CỦA ĐÔ THỊ LOẠI I

(Kèm theo Kế hoạch số 58/KH-TU ngày 15/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn	Quy định	Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Tiến độ
I	Vai trò, vị trí và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội	Đã triển khai đầu tư, xây dựng một trong các khu chức năng hoặc thuộc khu chức năng có vai trò cấp quốc gia, quốc tế			Đã đạt
		Là trung tâm tổ chức ≥ 02 sự kiện quốc tế cấp khu vực trở lên bình quân 03 năm gần nhất	Tổ chức các sự kiện quốc tế cấp khu vực	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Thu nhập bình quân đầu người cao hơn thu nhập bình quân đầu người của cả nước trong 03 năm gần nhất	Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển công nghiệp, dịch vụ để nâng cao thu nhập người dân	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) trong 03 năm gần nhất đạt hoặc vượt tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP)	Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm (GRDP) bình quân giai đoạn 2025 - 2030 đạt tối thiểu 11%/năm	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Thu hút đầu tư trong nước hoặc đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố đứng đầu trong cả nước	Cải thiện chỉ số PCI, chuẩn bị quỹ đất sạch trong các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn	Quy định	Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Tiến độ
		Thuộc nhóm các địa phương không nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương	Tăng cường các nguồn thu bền vững, chống thất thu thuế	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
II	Mức độ đô thị hóa	Quy mô dân số đô thị \geq 2.500.000 người	Thống kê dân số (<i>bao gồm dân số thường trú và dân số tạm trú</i>) theo từng cấp đơn vị hành chính	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Đã đạt
		Tỷ lệ đô thị hóa từ 45% (<i>Quy mô dân số đô thị tại đô thị loại II, loại III được cấp có thẩm quyền công nhận so với quy mô dân số đô thị loại I (đạt tối thiểu 1.125.000 người/2.500.000 người)</i>)	- Tỷ lệ đô thị hóa hiện trạng 31,5%; - Dự kiến đạt tối thiểu 60%	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2030
		Tổng quy mô dân số đô thị loại II \geq 600.000 người	Rà soát tiêu chí các đô thị loại II	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Có 50% số phường trở lên trên tổng số phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II (<i>tối thiểu 20/39 phường</i>)	- Hiện trạng 01 phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II - Công nhận tối thiểu 19/20 phường đạt trình độ phát triển đô thị loại II	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
III	Trình độ phát triển hạ tầng và tổ chức không gian đô thị	Có \geq 02 đầu mối hạ tầng giao thông cấp khu vực và quốc tế, cửa ngõ chính, trung tâm kết nối vùng	Hoàn thành và đưa vào khai thác tối thiểu 02 Công trình đầu mối giao thông cấp quốc gia hoặc khu vực (<i>Cảng hàng không, Cảng biển</i>)	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2029

STT	Nhóm tiêu chí, tiêu chuẩn	Quy định	Đề xuất nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Tiến độ
		Hệ thống giao thông vận tải hành khách công cộng bao phủ 100% đô thị loại II	Mở rộng các tuyến buýt liên tỉnh, liên phường, xã bảo đảm tỷ lệ bao phủ 100% đô thị loại II	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Có ≥ 05 công trình kiến trúc, khu nhà ở, khu đô thị đã được đầu tư xây dựng đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế	Tăng cường thi tuyển phương án quy hoạch, phương án kiến trúc	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Phát triển đô thị bền vững đạt một trong các tiêu chuẩn sau: Đô thị thông minh mức độ 1 hoặc 50% số lượng đô thị loại II, loại III có năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên	Lập Đề án phát triển đô thị thông minh; Lập đề nghị công nhận mức độ phát triển đô thị thông minh (<i>mức độ 1</i>)	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
			Đánh giá năng lực chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu đạt mức khá trở lên (<i>50% số lượng đô thị loại II, loại III</i>)	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028
		Hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới theo giai đoạn gần nhất đã được cấp có thẩm quyền công nhận	Tiếp tục thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh	Hoàn thành trước năm 2028